

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án Phát triển quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2024
của UBND tỉnh Quảng Nam)

Căn cứ Quyết định số 3592/QĐ-BNN-BVTV ngày 23/9/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt Kế hoạch hành động thúc đẩy ứng dụng Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên cây trồng chủ lực ở Việt Nam, giai đoạn 2022 - 2030; Quyết định số 5416/QĐ-BNN-BVTV ngày 18/12/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc Phê duyệt Đề án Phát triển quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) đến năm 2030; UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2030, với các nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Phát triển quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thành công Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững, Chiến lược phát triển trồng trọt theo hướng phát huy lợi thế, hiệu quả các nguồn lực (tài nguyên đất, nước, không khí, con người, truyền thống lịch sử, văn hóa) và khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo; nâng cao thu nhập cho người dân ở khu vực nông thôn; phát triển nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, tuần hoàn, phát thải các-bon thấp, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Phát triển quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp phục vụ kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới, xây dựng vùng sản xuất hàng hóa tập trung cho nông sản chủ lực, quy hoạch phát triển cây trồng.

3. Tổ chức thực hiện chương trình IPHM theo hướng sản xuất sản phẩm nông nghiệp có giá trị cao, sản xuất an toàn, hữu cơ, liên kết theo chuỗi giá trị bền vững; tập trung phát triển các cây trồng chủ lực và có lợi thế của từng vùng, chú trọng phát triển trên cây trồng có giá trị hàng hóa cao.

4. Phát triển chương trình IPHM cần có sự vào cuộc của toàn xã hội; khuyến khích mọi thành phần kinh tế tham gia. Nhà nước đóng vai trò hỗ trợ, tạo môi trường hoạt động thuận lợi cho các thành phần kinh tế, tập trung hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ, phát triển thị trường. Nông dân và các tổ chức sản xuất (doanh nghiệp, tổ hợp tác, hợp tác xã,...) liên kết hợp tác để phát triển IPHM trên diện rộng.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án Phát triển quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp đến năm 2030 đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt tại Quyết định số 5416/QĐ-BNN-BVTV ngày 18/12/2023 làm cơ sở để tổ chức thực hiện toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án đến các cơ quan, đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất tại các vùng sản xuất nông nghiệp tập trung, nhằm nâng cao nhận thức và tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

b) Phân công nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện kế hoạch và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát để kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

c) Sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của địa phương, tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và có sự kết hợp, lồng ghép với các đề án, chương trình, kế hoạch đã được ban hành.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp để tăng cường sức khỏe cây trồng, nâng cao khả năng phòng chống sinh vật gây hại (SVGH) và chống chịu tốt với điều kiện thời tiết bất thuận; nâng cao hiệu quả sản xuất, đảm bảo an toàn thực phẩm và góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, đa dạng sinh học.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Phần đầu có trên 80% diện tích cây trồng chủ lực của tỉnh¹ được áp dụng IPHM; giảm ít nhất 30% lượng thuốc bảo vệ thực vật hóa học, lượng phân bón vô cơ và tăng hiệu quả kinh tế 15 - 20% so với sản xuất thông thường.

b) Trên 80% số xã, phường, thị trấn (có vùng trồng tập trung sản phẩm chủ lực)² có đội ngũ nông dân nòng cốt (ít nhất 05 nông dân nòng cốt/xã, phường, thị trấn) có hiểu biết, kỹ năng và ứng dụng hiệu quả IPHM, có khả năng hướng dẫn nông dân khác ứng dụng IPHM, đánh giá hiệu quả và phổ biến kết quả cho cộng đồng.

c) Đào tạo đội ngũ giảng viên, hướng dẫn viên các cấp:

- Có ít nhất 5 giảng viên IPHM Quốc gia và 20 giảng viên IPHM cấp tỉnh;
- Mỗi xã, phường, thị trấn (có vùng trồng tập trung sản phẩm chủ lực) có ít nhất 2 hướng dẫn viên IPHM cộng đồng.

¹Danh mục cây trồng chủ lực của tỉnh Quảng Nam được quy định tại Quyết định số 2751/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam.

²Vùng trồng tập trung sản phẩm chủ lực phù hợp với Kế hoạch số 7059/KH-UBND ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh Quảng Nam về Phát triển vùng trồng tập trung các sản phẩm chủ lực gắn với Mã số vùng trồng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2023 – 2025, định hướng đến 2030.

d) Trên 90% số xã, phường, thị trấn (có vùng trồng tập trung sản phẩm chủ lực) thực hiện thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng đúng theo quy định.

(Có Phụ lục I, II kèm theo)

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về IPHM

a) Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền đến các cấp, các ngành và cộng đồng về chương trình IPHM trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông qua các hội nghị, hội thảo, tham quan học tập kinh nghiệm,...

b) Phổ biến các hình thức sinh hoạt cộng đồng (sinh hoạt câu lạc bộ, hợp tác xã, tổ hợp tác; các buổi tọa đàm, diễn đàn nông dân,...) để người sản xuất trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, tương tác với các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp,... nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng IPHM và khả năng tiếp cận thị trường.

c) Xây dựng các chuyên mục, chuyên đề trên truyền hình về kỹ thuật áp dụng IPHM; kết quả triển khai thực hiện kế hoạch, quy mô ứng dụng IPHM trên địa bàn tỉnh; cập nhật thông tin thường xuyên các tin bài về những kinh nghiệm hoạt động, các mô hình hay, các điển hình tiên tiến để tuyên truyền, nhân rộng.

2. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực IPHM

a) Xây dựng đội ngũ giảng viên IPHM Quốc gia, giảng viên IPHM cấp tỉnh từ nguồn cán bộ của Sở Nông nghiệp và PTNT, Phòng Nông nghiệp và PTNT/Kinh tế và Trung tâm KTNN các huyện, thị xã, thành phố. Phân đầu từ nay đến năm 2030 có ít nhất 5 giảng viên IPHM Quốc gia và 20 giảng viên IPHM cấp tỉnh.

b) Đào tạo hướng dẫn viên cộng đồng giúp cho chính quyền, các tổ chức đoàn thể triển khai các hoạt động ứng dụng IPHM ở xã, phường, thị trấn. Đối tượng là cán bộ nông nghiệp cấp xã, cán bộ thôn; thành viên tổ khuyến nông cộng đồng, hợp tác xã nông nghiệp, tổ hợp tác, câu lạc bộ sản xuất nông nghiệp; nông dân tiên tiến đã qua khóa huấn luyện nông dân về quản lý dịch hại tổng hợp (FFS-IPM) hoặc khóa huấn luyện nông dân về quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (FFS-IPHM). Mỗi xã, phường, thị trấn (có sản xuất nông nghiệp tập trung) có ít nhất 2 hướng dẫn viên IPHM cộng đồng.

c) Tập huấn nông dân nòng cốt (các nhân tố tích cực của các đoàn thể, HTX, doanh nghiệp nông nghiệp) để có thể trực tiếp thử nghiệm các kỹ thuật IPHM và hướng dẫn người sản xuất cùng ứng dụng.

3. Xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng IPHM trong sản xuất

a) Xây dựng mô hình ứng dụng IPHM trên các cây trồng chủ lực để làm cơ sở nhân rộng ứng dụng IPHM trong thực tế sản xuất, gắn sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị; tăng cường mở rộng ứng dụng kỹ thuật canh tác lúa cải tiến (SRI) nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất, nâng cao hiệu

quả kinh tế và giảm phát thải khí nhà kính hướng tới nền nông nghiệp xanh, nông nghiệp tuần hoàn.

b) Triển khai đồng bộ các hoạt động ứng dụng IPHM từ cấp tỉnh đến cấp huyện, xã; huy động sự tham gia của các ban ngành, đoàn thể, các tổ chức, các doanh nghiệp, hợp tác xã,... gắn sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

c) Nhân rộng mô hình “Nông dân hướng dẫn nông dân” thông qua các lớp tập huấn và thực nghiệm ứng dụng IPHM thực tế trên đồng ruộng.

d) Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi kết quả và kinh nghiệm ứng dụng IPHM tới cộng đồng thông qua việc tổ chức hội nghị đầu bờ, các phương tiện thông tin đại chúng; lồng ghép trong nội dung sinh hoạt của các tổ chức đoàn thể, câu lạc bộ, diễn đàn nông dân,...

4. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ IPHM

a) Hỗ trợ, tạo điều kiện và khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất giống cây trồng du nhập các giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu sâu bệnh, phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương,... bổ sung vào cơ cấu giống cây trồng của tỉnh.

b) Phối hợp nghiên cứu, chuyển giao công nghệ nhân giống sạch bệnh, sản xuất hạt giống khỏe, công nghệ sản xuất chế phẩm sinh học, tác nhân sinh học phòng chống SVGH, phân bón vi sinh,... vào sản xuất.

c) Ứng dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám định, giám sát, điều tra phát hiện, dự tính dự báo, cảnh báo sớm, phòng chống SVGH trên cây trồng.

d) Thúc đẩy ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển các sản phẩm nông nghiệp hữu cơ với một số sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm có lợi thế của địa phương; ứng dụng công nghệ thông tin, các giải pháp truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm áp dụng IPHM.

5. Rà soát, đề xuất chính sách thúc đẩy ứng dụng IPHM

a) Rà soát, đề xuất và hoàn thiện các cơ chế, chính sách tạo động lực thúc đẩy ứng dụng IPHM phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Khuyến khích, tạo điều kiện cho việc đăng ký, kinh doanh, sản xuất và sử dụng phân bón hữu cơ, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, tác nhân sinh học trong phòng chống SVGH cây trồng.

b) Xây dựng cơ chế, chính sách để phát triển và duy trì đội ngũ hướng dẫn viên cộng đồng, nông dân nòng cốt và hỗ trợ hoạt động các câu lạc bộ IPHM tại địa phương.

- Hỗ trợ hoạt động nông dân huấn luyện nông dân; nông dân nòng cốt thực hiện các thực nghiệm/nghiên cứu đồng ruộng, ứng dụng tiên bộ kỹ thuật và phổ biến, hướng dẫn nông dân khác áp dụng.

- Hỗ trợ nhân rộng các mô hình ứng dụng IPHM trên cây trồng chủ lực tại địa phương, gắn sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

V. NGUỒN KINH PHÍ VÀ NHU CẦU NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí, chính sách áp dụng

a) Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước giao cho các Sở, ngành địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành và các cơ chế, chính sách hiện có liên quan; đồng thời, ưu tiên lồng ghép, bố trí kinh phí thực hiện từ các chương trình mục tiêu quốc gia, nguồn xã hội hóa và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác (nếu có).

b) Các Sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức và UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý, chủ động tham mưu, tổ chức triển khai hiệu quả các nội dung trọng tâm, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch; hằng năm, cùng với thời điểm lập dự toán ngân sách nhà nước cho năm sau, xây dựng dự toán và đề xuất kinh phí thực hiện, ưu tiên lồng ghép từ các cơ chế, chính sách, chương trình,.. đã ban hành, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt để thực hiện.

2. Nhu cầu nguồn vốn thực hiện

Tổng nguồn vốn thực hiện Kế hoạch: **35,20 tỷ đồng** (chủ yếu tập trung đào tạo phát triển nguồn nhân lực, tập huấn chuyển giao quy trình, xây dựng và nhân rộng mô hình,...). Trong đó:

- Ngân sách tỉnh chi hỗ trợ thực hiện chương trình: **18,15 tỷ đồng**

- Ngân sách lồng ghép từ các chương trình, cơ chế, chính sách hiện có và nguồn đối ứng của người dân, doanh nghiệp, địa phương và huy động từ các nguồn hợp pháp khác: **17,05 tỷ đồng**.

(Có Phụ lục III kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và PTNT

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch này; chủ động chỉ đạo lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch với các kế hoạch, dự án và các chương trình mục tiêu quốc gia có liên quan do Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện.

b) Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh hàng năm bố trí kinh phí trong các cơ chế, chính sách, chương trình,... để triển khai hiệu quả Kế hoạch.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan sửa đổi, bổ sung, xây dựng các chính sách mới đảm bảo cho việc thực hiện mục tiêu của Kế hoạch.

d) Cân đối và bố trí nguồn kinh phí được cấp để tổ chức đào tạo giảng viên TOT - IPHM cấp Quốc gia, cấp tỉnh.

e) Kiểm tra, giám sát các địa phương tổ chức, triển khai thực hiện Kế hoạch IPHM; Đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch, tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh, Cục Bảo vệ thực vật theo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tham mưu UBND tỉnh xem xét bố trí kinh phí vốn sự nghiệp ngân sách tỉnh để triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

b) Hướng dẫn, kiểm tra các địa phương, đơn vị quản lý, sử dụng và quyết toán tài chính đúng quy định.

3. Sở Công Thương

Hàng năm, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức hoạt động xúc tiến thương mại, giới thiệu các sản phẩm cây trồng có ứng dụng IPHM.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

Hướng dẫn các địa phương xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý chất thải.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Tham mưu UBND tỉnh đặt hàng và tổ chức tuyển chọn các đề tài, dự án nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ chọn tạo giống mới, ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo vệ thực vật, ... và các giải pháp giảm thiểu việc sử dụng thuốc BVTV hóa học trong sản xuất trồng trọt.

b) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn xây dựng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu, ... đối với cây trồng, các sản phẩm ứng dụng IPHM; lồng ghép các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học công nghệ phục vụ chương trình IPHM.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn tỉnh chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên thông tin về việc thực hiện Kế hoạch.

7. Báo Quảng Nam, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Nam

a) Chủ động, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền về việc thực hiện Kế hoạch;

b) Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục đưa tin, giới thiệu về các mô hình ứng dụng IPHM, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn; hiệu quả mang lại của việc ứng dụng IPHM vào sản xuất tại địa phương.

8. UBND các huyện, thị xã và thành phố

a) Căn cứ Kế hoạch của UBND tỉnh và tình hình thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch, bố trí kinh phí và lồng ghép từ các cơ chế, chính sách hiện có để tổ chức các lớp tập huấn đào tạo, hướng dẫn viên IPHM cộng đồng; đào tạo, tập huấn cho lực lượng nông dân IPHM nông cốt (FFS) về thực hành ứng dụng IPHM; xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng IPHM vào sản xuất cây trồng chủ lực của địa phương đến năm 2030.

b) Chỉ đạo cơ quan chuyên môn cấp huyện và UBND cấp xã: Nâng cao năng lực quản lý và phối hợp xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về kinh doanh vật tư nông nghiệp; đẩy mạnh công tác phối hợp với các tổ chức đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp ứng dụng IPHM trên cây trồng tại địa phương.

c) Hằng năm tổng kết, đánh giá tình hình và kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; Báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT theo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

9. Hội Nông dân tỉnh

a) Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, truyền thông, vận động nâng cao nhận thức hội viên, nông dân về mục đích ý nghĩa, lợi ích mô hình ứng dụng IPHM. Phát động hội viên, nông dân tham gia các phong trào thi đua ứng dụng khoa học kỹ thuật, ứng dụng IPHM trên các cây trồng vào sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất, bảo vệ môi trường nông thôn.

b) Tăng cường vai trò Quản lý nhà nước về giám sát việc tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch, phát hiện và phản ánh kịp thời các hành vi vi phạm quy định về sản xuất, vệ sinh an toàn thực phẩm,... với các cơ quan chức năng để xử lý theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2030; yêu cầu các Sở, Ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì có văn bản phản ánh gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT để được hướng dẫn, giải quyết hoặc tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TT	Danh mục công việc	Tiến độ thực hiện Kế hoạch								Ghi chú
		Tổng	Năm 2024*	Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
4	Mở lớp đào tạo, tập huấn cho lực lượng nông dân IPHM nòng cốt	50 lớp	-	5 lớp	5 lớp	10 lớp	10 lớp	10 lớp	10 lớp	30 người/lớp
IV	Xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng IPHM trong sản xuất	5.900 ha	-	560 ha	760 ha	920 ha	1.120 ha	1.170 ha	1.370 ha	
1	Xây dựng và nhân rộng mô hình ứng dụng IPHM trên cây lúa	3.600 ha	-	300 ha	500 ha	500 ha	700 ha	700 ha	900 ha	
2	Xây dựng và nhân rộng mô hình ứng dụng IPHM trên cây ngô, lạc	1.000 ha	-	100 ha	100 ha	200 ha	200 ha	200 ha	200 ha	
3	Xây dựng và nhân rộng mô hình ứng dụng IPHM trên cây rau	700 ha	-	100 ha	100 ha	100 ha	100 ha	150 ha	150 ha	
4	Xây dựng và nhân rộng mô hình ứng dụng IPHM trên cây ăn quả	500 ha	-	50 ha	50 ha	100 ha	100 ha	100 ha	100 ha	
5	Xây dựng và nhân rộng mô hình ứng dụng IPHM trên cây dược liệu	100 ha	-	10 ha	10 ha	20 ha	20 ha	20 ha	20 ha	

* Năm 2024: Cập nhật các văn bản, xây dựng dự thảo Kế hoạch gửi các sở, ngành, địa phương góp ý, hoàn chỉnh trình UBND tỉnh phê duyệt và tập trung đào tạo, phát nguồn đội ngũ giảng viên TOT – IPHM Quốc gia, TOT - IPHM cấp tỉnh.

Phụ lục II

Kế hoạch xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng IPHM trong sản xuất tại các địa phương
*(Kèm theo Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM)
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2030)*

Huyện/Thành phố	Xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng IPHM trong sản xuất (ha)					
	Lúa	Ngô	Lạc	Rau, đậu các loại	Cây ăn quả	Cây dược liệu
Tam Kỳ	200			50		
Hội An				50		
Tây Giang					30	20
Đông Giang					50	20
Đại Lộc	500	150	100	150	110	
Điện Bàn	1.000	200	100	100	10	
Duy Xuyên	300	100		50	20	
Quế Sơn	300		50			10
Nam Giang		50		50		
Phước Sơn	100				30	10
Hiệp Đức					30	
Thăng Bình	600		200	100		10
Tiên Phước	100				100	
Bắc Trà My					30	
Nam Trà My						30
Núi Thành	300			50	30	
Phú Ninh	200		50	100	30	
Nông Sơn					30	
TỔNG	3.600	500	500	700	500	100

Phụ lục III**Khái toán kinh phí triển khai thực hiện đề án phát triển quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp***(Kèm theo Kế hoạch thực hiện Đề án Phát triển quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM)**trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đến năm 2030)**Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí thực hiện	Ngân sách tỉnh thực hiện qua các năm							Ngân sách tỉnh đề xuất cấp	Kinh phí đối ứng/ lồng ghép
			2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030		
1	Tổ chức hội nghị triển khai và tổng kết Kế hoạch	100		50					50	100	0
2	Tham quan học tập kinh nghiệm	300		200			100			300	0
3	Công tác thông tin tuyên truyền	600		100	100	100	100	100	100	300	300
4	Đào tạo, tập huấn, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực IPHM	4.100	100	550	450	750	750	750	750	2.150	1.950
-	Đào tạo giảng viên TOT – IPHM cấp tỉnh (2 lớp với 60 người, 100 triệu/lớp)	200	100	100						200	0
-	Đào tạo, tập huấn hướng dẫn viên IPHM cộng đồng (30 lớp với 900 người, 30 triệu/lớp)	900		150	150	150	150	150	150	450	450
-	Đào tạo, tập huấn cho lực lượng nông dân IPHM nòng cốt (50 lớp với 1.500 người, 60 triệu/lớp)	3.000		300	300	600	600	600	600	1.500	1.500

STT	Nội dung hỗ trợ	Kinh phí thực hiện	Ngân sách tỉnh thực hiện qua các năm							Ngân sách tỉnh đề xuất cấp	Kinh phí đối ứng/ lồng ghép
			2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030		
5	Xây dựng và nhân rộng mô hình ứng dụng IPHM (5.900 ha; 50 triệu/10 ha)	29.500		2.800	3.800	4.600	5.600	5.850	6.850	15.000	14.500
6	Chi phí kiểm tra, giám sát thực hiện	600		100	100	100	100	100	100	300	300
	Tổng cộng	35.200	100	3.800	4.450	5.550	6.650	6.850	7.850	18.150	17.050